

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

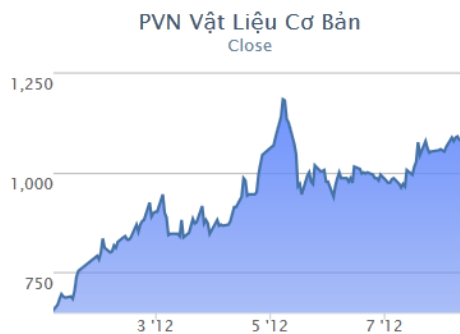


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	793.41	↓ -1.19	↓ -0.15
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	684.11	↓ -0.83	↓ -0.12
PVN ALLSHARE	666.32	↓ -0.79	↓ -0.12
PVN ALLSHARE HNX	567.08	↓ -4.09	↓ -0.72
PVN ALLSHARE HSX	717.17	↓ -0.3	↓ -0.04
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1081.16	↔ 0	↔ 0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	845.07	↓ -7.04	↓ -0.83
PVN Tài Chính	596.54	↓ -2.39	↓ -0.4
PVN Công Nghiệp	472.3	↓ -6.53	↓ -1.36
PVN Dầu Khí	634.96	↑ 0.2	↑ 0.03
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	752.58	↓ -16.76	↓ -2.18

Chỉ số Ngành



Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản

• PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng

• PVN Tài Chính
- PVN Công Nghiệp

• PVN Dầu Khí

• PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)
Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	426.17 ↑	0.61	0.14%
KLGD (triệu ck)	29.84 ↓	-7.61	-20.32%
GTGD (tỷ đồng)	450.76 ↓	-261.37	-36.70%
Tổng cung (triệu ck)	113.53 ↓	-23.63	-17.23%
Tổng cầu (triệu ck)	121.52 ↓	-14.17	-10.45%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.27 ↓	-0.96	-43.19%
KL bán (triệu ck)	0.55 ↓	-1.87	-77.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	30.58 ↓	-126.91	-80.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.77 ↓	-139.94	-91.04%

Nhận định thị trường:

Thông tin từ tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cho hay, kể từ 17 giờ hôm nay 13/8, giá xăng dầu trong toàn hệ thống doanh nghiệp sẽ tăng 1.100 đồng/lít so với giá hiện hành.

Cập nhật thông tin doanh nghiệp đáng chú ý:

- Ngày 21/8 là ngày ĐKCC hoán đổi cổ phiếu HHB thành SHB với tỷ lệ 1:0,75 (01 cổ phiếu HBB được nhận 0,75 cổ phiếu SHB).
- Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) thông báo kết quả kinh doanh hợp nhất quý II và 6 tháng đầu năm 2012. Doanh thu thuần quý II đạt 2.635 tỷ đồng, tăng 26,75% và lãi gộp đạt 629 tỷ đồng, tăng 21,6% so với cùng kỳ. LNST riêng quý II đạt 287 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, PVD lãi ròng 663,05 tỷ đồng, tăng 26,8% so với 6 tháng đầu năm 2011.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG) công bố kết quả kinh doanh tháng 7 và 10 tháng đầu niên độ tài chính 2011-2012 (tính từ 1/10/2011-31/7/2012). Riêng tháng 7, HSG tiêu thụ được 34.750 tấn nâng lũy kế tiêu thụ 10 tháng đầu niên độ 2011-2012 lên 379.211 tấn tương đương hoàn thành 82,44% kế hoạch tiêu thụ cả niên độ. 10 tháng đầu năm, HSG lãi 315 tỷ đồng, vượt 31,25% kế hoạch niên độ 2011-2012.
- Một số doanh nghiệp đã có lịch trả/tạm ứng cổ tức với tỷ lệ tương đối cao như: GHC tạm ứng cổ tức đợt 1/2012 bằng tiền mặt tỷ lệ 30% (ngày GDKHQ 20/8); NNC: 22/8 GDKHQ nhận cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt 23%;

Một điểm đáng chú ý trong phiên giao dịch đầu tuần là thanh khoản khớp lệnh trên cả hai sàn niêm yết đều sụt giảm (mặc dù vốn dĩ đã ở mức thấp). Như đã phân tích trước đó, thanh khoản sụt giảm trong bối cảnh chỉ số hai sàn ở gần các ngưỡng kháng cự mạnh là một tín hiệu không tích cực, cho thấy xác suất giảm của thị trường có khả năng xảy ra cao. Nhà đầu tư ngắn hạn nên có sự thận trọng, chưa nên giải ngân tham gia thị trường.

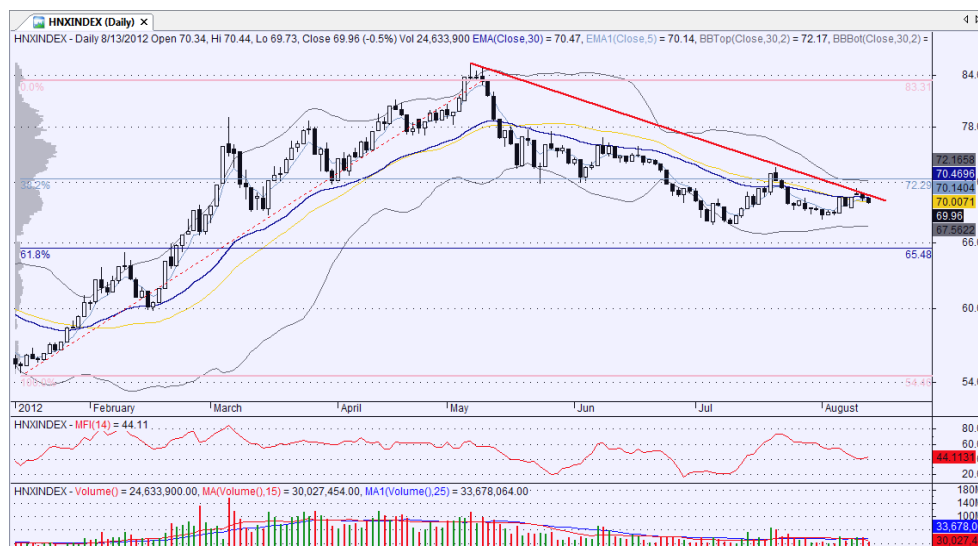
Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	69.96 ↓	-0.38	-0.54%
KLGD (triệu ck)	31.34 ↓	-14.54	-31.70%
GTGD (tỷ đồng)	308.40 ↓	-64.41	-17.28%
Tổng cung (triệu ck)	50.10 ↓	-24.44	-32.79%
Tổng cầu (triệu ck)	50.57 ↓	-10.34	-16.98%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.81 ↑	0.33	70.05%
KL bán (triệu ck)	0.68 ↓	-0.38	-35.46%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.81 ↑	3.45	54.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.32 ↓	-1.68	-15.25%



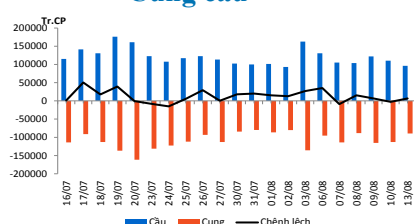
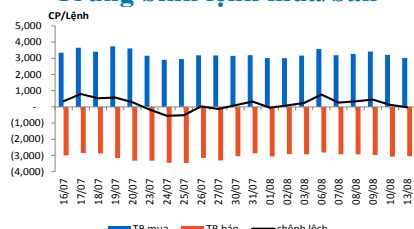
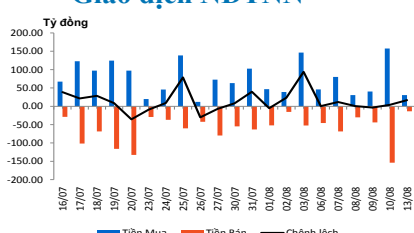
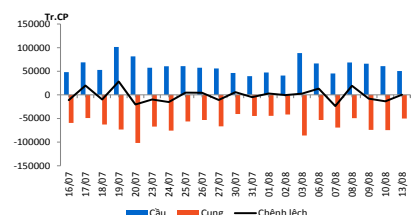
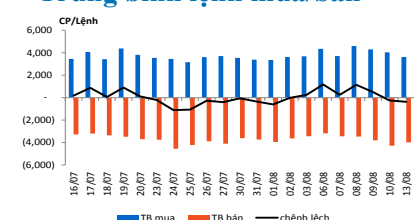
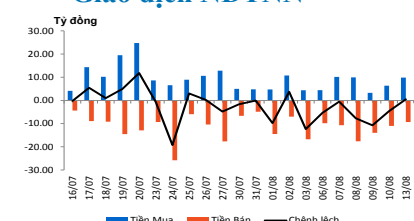
Đồ thị HNX-Index.

Giảm ở giới hạn trên của kênh dao động là một tín hiệu không tốt, thanh khoản sụt giảm cho thấy chưa có kì vọng về sự phục hồi đáng kể trên HNX-Index.

Với phiên giao dịch đầu tuần NĐT có thể thấy rằng HNX-Index đang thực sự gặp trở ngại lớn ở 2 yếu tố kĩ thuật: thứ nhất là kháng cự xu thế giảm và kháng cự 72 điểm tạo thành một vùng áp lực bán cản trở sự phục hồi của chỉ số; thứ 2 là yếu tố dòng tiền thiếu hụt khiến HNX-Index khó có thể phục hồi mạnh.

Những dịch chuyển trong các phiên gần đây cho thấy rằng chưa loại trừ được khả năng hình thành mô hình tam giác trên HNX-Index (như đã phân tích trong các bản tin trước). Việc bollinger band co hẹp lại, sự đảo chiều của EMA ngắn hạn (5 ngày) ngay khi chạm tới EMA (30) ngày cho thấy xu thế giảm cũng đang dần chiếm lại ưu thế.

Trong trường hợp áp lực bán không quá mạnh, bollinger band có thể sẽ co hẹp dần và ổn định với bollinger band's width nhỏ, giới hạn một sự dao động hẹp với chỉ số HNX-Index. Nhìn chung, đối với các NĐT ngắn hạn thì tình trạng hiện tại chưa có kì vọng nào cho việc tham gia thị trường, ngược lại nguy cơ giảm ngắn hạn còn đang chiếm ưu thế.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Thị trường mở cửa tuần giao dịch mới trong sắc đỏ do thiếu sự dẫn dắt của các mã cổ phiếu lớn. Giao dịch tiếp tục thận trọng và linh xình với khối lượng giao dịch thấp. Sau khoảng 15 phút, khi BVH, VIC, VNM giảm giá nhẹ, các mã trụ cột khác đứng giá thì VN-Index mất 1.77 điểm, ứng với 0.42% xuống 423.79 điểm. Giao dịch đạt trên 1 triệu đơn vị, tương đương 14 tỷ đồng.

VN-Index tăng nhẹ được vài phút giữa buổi nhưng các mã trụ cột không đủ sức giữ thị trường. Do đó, khi MSN, VCB, DPM, STB, PVF... lần lượt đảo chiều giảm thì VN-Index lẫn VN30 đều mất điểm. Cụ thể, hết phiên sáng, VN-Index mất 1.56 điểm, tương ứng 0.37% tạm dừng ở 424 điểm. Lúc này, chỉ có CTG, VIC, GAS tăng nhẹ với vai trò nâng đỡ. Giao dịch chỉ vồn vện 18.36 triệu đơn vị, trị giá 253.27 tỷ đồng.

Đóng cửa phiên hôm nay, VN-Index đóng cửa phiên tại 426,17 điểm, thanh khoản thị trường đạt 29,8 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương với hơn 450 tỷ đồng. NĐT NN tiếp tục trạng thái dè dặt khi họ chỉ mua ròng hơn 700.000 đơn vị cổ phiếu, giá trị mua ròng đạt gần 17 tỷ đồng, chiến chưa đến 4% giao dịch trên HOSE.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index giảm nhẹ ngay từ khi mở cửa, chỉ số đã lùi về sát mức 70 điểm do các mã trụ cột đều lần lượt giảm nhẹ. HBB và SHB giữ được mốc tham chiếu. Sau khoảng 15 phút, thị trường ghi nhận 1.77 triệu đơn vị, tương đương 18 tỷ đồng, trong đó HBB dẫn đầu với hơn 267 ngàn đơn vị.

Cuối phiên sáng, HNX-Index giảm điểm từ khi mở cửa đến hết buổi sáng. Mức giảm khoảng 0.56 điểm, tương đương 0.8% xuống 69.78 điểm. Giao dịch đạt xấp xỉ 20 triệu đơn vị, trị giá 206 tỷ đồng. Toàn sàn có 123 mã giảm giá, 46 mã tăng và 227 mã đứng yên. HBB giữ mức giá tham chiếu nhưng lượng giao dịch lại đứng đầu thị trường với hơn 2.9 triệu đơn vị. Tiếp theo là các mã VND, SCR, KLS, PVX nhưng đều sụt giảm dưới mốc tham chiếu.

Kết thúc phiên đầu tuần, HNX-Index giảm nhẹ về mức 69,96 điểm, thanh khoản sàn HNX chỉ đạt 24,63 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương với 201,71 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 cổ phiếu đứng giá, 14 mã giảm giá và 3 mã tăng giá. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 5,45%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,88% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,146 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/08:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,500.0	-	0.00	0.48	14.86	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	3,900	0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	4,300.0	352,600	0.00	0.25	0.42	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,400.0	192,700	-0.49	1.67	1.36	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,100.0	32,600	1.11	0.84	5.76	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,100.0	-	0.00	0.47	2.82	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,100.0	400	-1.92	0.50	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,500.0	35,710	-1.36	0.86	2.17	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	10,700.0	6,500	0.00	1.87	4.89	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,900.0	250,300	0.00	0.70	7.84	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,400.0	6,385	-0.61	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	5,500	-5.45	0.50	2.44	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	659,362	0.00	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8,400.0	1,782,246	-1.18	0.37	3.16	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,100.0	52,670	0.00	3.16	12.53	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,300.0	190,380	0.00	2.23	6.03	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,300.0	36,010	-1.87	1.21	3.20	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,000.0	23,290	-2.78	0.60	5.11	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000.0	114,870	-0.83	0.68	2.96	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,000.0	180,240	-2.31	1.86	5.37	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,300.0	50,540	0.00	0.42	3.33	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,000.0	115,240	0.59	1.15	6.68	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,000.0	518,110	0.00	1.05	15.19	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,100.0	389,330	-1.92	0.52	46.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,000.0	12,240	-3.23	0.58	4.00	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,700.0	81,980	2.17	0.43	2.45	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,600.0	42,720	-0.93	0.80	3.18	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,400.0	10,800	-3.57	0.49	3.55	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KTB	9,300	8,900	-4.30	19,061,852
EB	19,200	19,600	2.08	19,586,031
MBB	14,000	14,300	2.14	14,603,066
SSI	20,900	20,800	-0.48	14,741,238
CSM	26,900	26,700	-0.74	10,096,600

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	25,700	25,700	0.00	39,132
VND	11,400	11,200	-1.75	33,523
SCR	9,700	9,400	-3.09	25,200
SHB	9,200	9,200	0.00	22,557
HBB	5,100	5,100	0.00	20,598

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LHG	14,000	14,700	700	5.00
BTT	22,200	23,300	1,100	4.95
DSN	34,700	36,400	1,700	4.90
DHM	21,000	22,000	1,000	4.76
CNT	8,500	8,900	400	4.71

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
V11	1,000	1,100	100	10.00
VNT	14,400	15,400	1,000	6.94
CVN	8,700	9,300	600	6.90
BVG	2,900	3,100	200	6.90
SMT	4,400	4,700	300	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,600	1,500	-100	-6.25
FDC	20,000	19,000	-1,000	-5.00
CTI	10,100	9,600	-500	-4.95
HOT	28,300	26,900	-1,400	-4.95
LAF	8,100	7,700	-400	-4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
D11	17,200	16,000	-1,200	-6.98
DHT	27,300	25,400	-1,900	-6.96
TLT	2,900	2,700	-200	-6.90
KMT	5,800	5,400	-400	-6.90
MMC	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
EB	6,148	EB	3,885
DPM	3,441	VNM	2,180
VIC	3,110	KDC	1,347
VNM	2,180	PVD	1,300
KDC	2,136	VIS	1,224

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,689	PVS	3,077
HBB	1,318	AAA	1,028
DXP	869	PLC	986
DBC	339	VNR	871
VCS	213	SDT	847

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339